

TỜ TRÌNH

Về việc điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thành dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật thi hành án dân sự ngày 11 tháng 01 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 1535/QĐ-TTg ngày 15 tháng 9 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao kế hoạch đầu tư công trung hạn vốn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND ngày 22 tháng 7 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương;

Căn cứ Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B; điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án trọng điểm nhóm C thành dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-HĐND ngày 30 tháng 3 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung phân bổ chi tiết kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn vốn ngân sách địa phương;

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thành dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công, theo các nội dung sau:

I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT

Trong quá trình triển khai dự án, có một số dự án có phát sinh tăng chi phí cần phải điều chỉnh tổng mức đầu tư và thời gian thực hiện tại chủ trương đầu tư đã được cấp thẩm quyền phê duyệt. Do vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh tổng hợp trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt điều chỉnh chủ trương đầu tư các dự án nhóm B và điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thành dự án nhóm B sử dụng nguồn vốn đầu tư công để làm cơ sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo là cần thiết và phù hợp theo thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Đầu tư công.

II. NỘI DUNG CỦA NGHỊ QUYẾT

1. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công:

Điều chỉnh chủ trương đầu tư 02 dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công với tổng mức đầu tư là 508.999 triệu đồng (trong đó: vốn ngân sách tỉnh là 320.892 triệu đồng và vốn ngân sách huyện là 188.107 triệu đồng). Cụ thể như sau:

1.1. Lĩnh vực Giáo dục, đào tạo và giáo dục nghề nghiệp

- **Tên dự án:** Đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị dạy học phục vụ Chương trình giáo dục phổ thông mới giai đoạn 2021-2025 huyện An Phú.

- **Địa điểm thực hiện dự án:** các điểm trường học địa bàn huyện An Phú, tỉnh An Giang.

- Nội dung điều chỉnh:

Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề nghị điều chỉnh
* Về quy mô dự án	
1. Cập nhật điều chỉnh lại đơn giá suất vốn đầu tư theo Quyết định số 510/QĐ-BXD ngày 19/05/2023 của Bộ Xây dựng (<i>giá trị trước thuế</i>)	
- Xây mới : 5,252 triệu đồng/m ² - Cải tạo: 1,363 triệu đồng/m ²	- Xây mới: 6,282 triệu đồng/m ² - Cải tạo: 1,363 triệu đồng/m ²
2. Bổ sung hệ thống PCCC + chống sét, Bể nước ngầm + nhà đặt máy bơm để đảm bảo theo Nghị định số 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ	
- 01 điểm trường	- 16 điểm trường (Rà soát lại các điểm trường đầu tư xây mới hoặc cải tạo mà tổng khối tích trên 5000m ³ theo Phụ lục V, Nghị định 136/2020/NĐ-CP ngày 24/11/2020 của Chính phủ).

Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề nghị điều chỉnh
3. Rà soát điều chỉnh lại vị trí xây dựng các điểm trường	
<ul style="list-style-type: none"> - 06 phòng Trường Tiểu học ‘A’ An Phú điểm chính khóm An Thịnh. - 01 phòng học Trường Tiểu học ‘B’ Vĩnh Trường điểm lẻ ấp Vĩnh Thành. - 05 phòng học và 01 phòng tin học Trường Tiểu học ‘B’ Phú Hữu điểm chính ấp Phú Lợi. - 03 Phòng học (cải tạo) Trường Tiểu học ‘B’ Phú Hội điểm chính ấp Phú Thuận. 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyển đầu tư về Trường Tiểu học ‘B’ An Phú điểm phụ khóm An Thạnh (do Trường Tiểu học ‘A’ An Phú điểm chính mới tiếp nhận 12 phòng học từ Trường THCS An Phú và đã đủ số phòng học). - Chuyển đầu tư về Trường Tiểu học ‘B’ Vĩnh Trường điểm chính ấp Vĩnh Thành (do điểm lẻ có đủ phòng học). - Chuyển đầu tư về Trường Tiểu học ‘B’ Phú Hữu điểm lẻ ấp Phú Hiệp (do điểm chính đủ phòng học). - Chuyển đầu tư về Trường Tiểu học ‘A’ Vĩnh Hậu điểm chính ấp Vĩnh Lĩnh (do Trường Tiểu học ‘B’ Phú Hội đã được đầu tư cải tạo nguồn ngân sách huyện mang tính cấp thiết).
4. Điều chỉnh danh mục thiết bị theo biên bản khảo sát hiện trạng thiết bị của từng điểm trường để đảm bảo phù hợp theo Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh	
<ul style="list-style-type: none"> - Thời điểm khảo sát năm 2019, 2020 một số thiết bị còn tận dụng để sử dụng (như bàn ghế, thiết bị phục vụ giảng dạy, văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường) 	<ul style="list-style-type: none"> - Rà soát thời điểm hiện tại một số thiết bị không còn sử dụng được cần thay thế và bổ sung cho phù hợp theo Mục lục III, V của Phụ lục 2 của Quyết định số 45/2020/QĐ-UBND ngày 15/10/2020 của UBND tỉnh về Danh mục, tiêu chuẩn, định mức sử dụng máy móc, thiết bị chuyên dùng thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo (cấp học tiểu học).
* Về thời gian thực hiện	
Thực hiện đầu tư năm 2022-2025	Thực hiện đầu tư năm 2024-2027

- **Nguyên nhân điều chỉnh:** Cập nhật điều chỉnh lại đơn giá, suất vốn đầu tư tại thời điểm hiện tại theo Quyết định số 510/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng ngày 19/05/2023; Bổ sung hệ thống PCCC + chống sét, Bể nước ngầm + nhà đặt

máy bơm theo quy định; và thời gian thực hiện để đảm bảo cân đối kế hoạch vốn thực hiện.

- **Tổng mức đầu tư điều chỉnh:** 200.973 triệu đồng.

Đơn vị tính: triệu đồng.

Khoản mục chi phí	Nghị quyết số 04/NQ-HĐND ngày 14/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+): Giảm (-).
- Chi phí xây dựng	95.078	132.393	+37.315
- Chi phí thiết bị	16.792	25.240	+8.448
- Chi phí bồi hoàn	3.219	3.219	
- Chi phí quản lý dự án	30.789	3.085	+9.332
- Chi phí tư vấn xây dựng		11.960	
- Chi phí khác		1.955	
- Chi phí dự phòng		23.121	
Tổng cộng	145.878	200.973	+55.095

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh 157.633 triệu đồng (100% chi phí xây dựng và chi phí thiết bị); Ngân sách huyện 43.340 triệu đồng (các chi phí còn lại).

- **Thời gian thực hiện:** Chuẩn bị đầu tư năm 2023, thực hiện đầu tư năm 2024-2027.

1.2. Lĩnh vực Du lịch

- **Tên dự án:** Trung tâm Hội nghị thành phố Châu Đốc.

- **Địa điểm:** phường Châu Phú B, thành phố Châu Đốc, tỉnh An Giang.

- **Nội dung điều chỉnh:** Điều chỉnh tăng chi phí tổng mức đầu tư dự án và thời gian thực hiện dự án, cụ thể như sau:

* Về tăng chi chí tổng mức đầu tư

+ Do trượt giá từ năm 2020 đến năm 2023: Tư vấn tính giá trị suất đầu tư năm 2020 của dự án là 6.900.000 đồng/m². Hiện tại năm 2023, suất đầu tư là 10.471.000 đồng/m² (chưa tính phần nội thất, thông gió,..).

+ Điều chỉnh đơn giá nhân công, máy thi công của năm 2023 theo quy định làm tăng mức đầu tư: đơn giá nhân công năm 2020 là 209.000 đồng/ngày công, máy thi công 296.264 đồng/ca máy. Hiện tại, đơn giá nhân công năm 2023 là 238.000 đồng/ngày công, máy thi công 337.000 đồng/ca máy.

* Điều chỉnh thời gian dự án: Thực hiện đầu tư năm 2023-2026 điều chỉnh thành năm 2024-2027.

- **Nguyên nhân điều chỉnh:** Cập nhật điều chỉnh lại đơn giá, suất vốn đầu tư tại thời điểm hiện tại theo Quyết định số 510/QĐ-BXD của Bộ Xây dựng

ngày 19/05/2023; và thời gian thực hiện để đảm bảo cân đối kế hoạch vốn thực hiện.

- **Tổng mức đầu tư điều chỉnh:** 308.026 triệu đồng, trong đó:

Đơn vị tính: triệu đồng.

Khoản mục chi phí	 Nghị Quyết số 43/NQ-HĐND ngày 08/12/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh	Đề nghị điều chỉnh	Chênh lệch Tăng (+); Giảm (-).
- Chi phí xây dựng	119.639	236.042	+116.403
- Chi phí thiết bị	16.757	33.527	+16.770
- Chi phí quản lý dự án	43.072	4.485	-4.615
- Chi phí tư vấn xây dựng		14.496	
- Chi phí khác		2.428	
- Chi phí dự phòng		17.048	
Tổng cộng	179.468	308.026	+128.558

- **Nguồn vốn đầu tư:** Ngân sách tỉnh 163.259 triệu đồng và ngân sách thành phố Châu Đức là 144.767 triệu đồng (các chi phí còn lại).

- **Thời gian thực hiện:** Chuẩn bị đầu tư năm 2023, thực hiện đầu tư năm 2024-2027.

2. Điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm C thành dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công

Điều chỉnh chủ trương đầu tư 01 dự án nhóm C thành dự án nhóm B sử dụng vốn đầu tư công với tổng mức đầu tư là 47.136 triệu đồng từ vốn ngân sách tỉnh. Cụ thể như sau:

*** Lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình**

- **Tên dự án:** Cải tạo, nâng cấp Trung tâm Y tế huyện Chợ Mới

- **Địa điểm:** Thị trấn Chợ Mới, huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang.

- **Nội dung điều chỉnh:** Bổ sung 02 bộ thang máy cho Khối tổng hợp.

- **Nguyên nhân điều chỉnh:** Bổ sung quy mô đầu tư để đảm bảo nhu cầu sử dụng và điều chỉnh thời gian thực hiện của dự án.

- **Tổng mức đầu tư điều chỉnh:** 47.136 triệu đồng, trong đó:

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Cơ cấu chi phí	Theo Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 17/7/2020	Điều chỉnh
1	Chi phí xây dựng	29.091	38.144

2	Chi phí thiết bị	2.447	3.713
3	Chi phí quản lý dự án		
4	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	13.423	5.276
5	Chi phí khác		
6	Chi phí dự phòng		
Tổng cộng		44.961	47.136

- Thời gian thực hiện điều chỉnh: Năm 2021-2024

III. THÔNG TIN MỖI DỰ ÁN BAO GỒM MỘT SỐ NỘI DUNG CHỦ YẾU SAU

1. Tên dự án;
2. Địa điểm đầu tư;
3. Chủ đầu tư;
4. Quy mô đầu tư;
5. Mục tiêu đầu tư;
6. Tổng mức đầu tư;
7. Cơ cấu nguồn vốn đầu tư;
8. Cơ cấu chi phí;
9. Thời gian thực hiện;
10. Tiến độ thực hiện;

(Tờ trình này thay thế Tờ trình số 983/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch & các PCT;
- Các Sở: TC, KH&ĐT;
- BQLDA ĐTXD KV TPCĐ;
- BQLDA ĐTXD KV An Phú;
- BQLDA ĐTXD KV Chợ Mới;
- VPUBND tỉnh: LĐVP, P.KTTH, KGVX, TH;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Phước